

NHẬN DIỆN CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ IV ĐẾN THANH TOÁN QUỐC TẾ

Trần Thị Kim Chi*, Phạm Thị Thanh Thùy, Hà Thị Duyên, Nguyễn Thái Đình
Trường Đại học Lạc Hồng, Số 10 Huỳnh Văn Nghệ, Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam
*Tác giả liên hệ: chittk@lhu.edu.vn

THÔNG TIN BÀI VIẾT

Ngày nhận: 11/5/2023
Ngày hoàn thiện: 10/6/2023
Ngày chấp nhận: 22/4/2024
Ngày đăng: 11/10/2024

TỪ KHÓA

Cơ hội;
Công nghệ 4.0;
Công nghệ số;
Thách thức;
Thanh toán quốc tế.

TÓM TẮT

Ngày nay, mọi hoạt động trong cuộc sống hàng ngày đều có sự xuất hiện của công nghệ. Bối cảnh cuộc cách mạng công nghệ 4.0 dựa trên nền tảng công nghệ số đã tích hợp cho ra đời và ứng dụng các công nghệ thông minh nhằm tối ưu hóa quy trình, phương thức sản xuất, kinh doanh, góp phần khắc phục trở ngại về mặt không gian và thời gian, tiết kiệm các chi phí, Cuộc cách mạng này không chỉ ảnh hưởng đến tốc độ phát triển của mỗi quốc gia mà còn lan ra từng khu vực thậm chí toàn cầu. Toàn cầu hóa đã thôi thúc các quốc gia ngày càng phải liên kết, hợp tác để tận dụng những lợi thế so sánh của nhau, cùng nhau xây dựng chiến lược hợp tác nhằm phát triển đất nước. Đóng góp tích cực trong hoạt động kinh tế đối ngoại phải kể đến hoạt động thanh toán quốc tế được xem như là hoạt động chấp nối phát triển giao thương kinh tế trong nước với nước ngoài. Nghiên cứu nhằm giúp cho cơ quan quản lý, các doanh nghiệp và ngân hàng có cái nhìn toàn diện về những công nghệ hiện đã được sử dụng rộng rãi trên toàn thế giới về hoạt động thanh toán quốc tế, từ đây so sánh việc ứng dụng công nghệ trong quá trình thực hiện các giao dịch thanh toán quốc tế tại các ngân hàng Việt Nam nhằm đưa ra các chính sách, chiến lược liên quan đến việc ứng dụng công nghệ số vào hoạt động thanh toán quốc tế.

IDENTIFYING OPPORTUNITIES AND CHALLENGES OF THE FOURTH INDUSTRIAL REVOLUTION TO INTERNATIONAL PAYMENTS

Tran Thi Kim Chi*, Pham Thi Thanh Thuy, Ha Thi Duyen, Nguyen Thai Dinh
Lac Hong University, 10 Huynh Van Nghe, Buu Long, Bien Hoa, Dong Nai, Viet Nam
* Corresponding Author: chittk@lhu.edu.vn

ARTICLE INFO

Received: May 11st, 2023
Revised: Jun 10th, 2023
Accepted: Apr 22nd, 2024
Published: Oct 11st, 2024

KEYWORDS

Opportunities;
Industrie 4.0;
Digital technology;
Challenges;
International payments.

ABSTRACT

Nowadays, every activity in daily life has the presence of technology. In this context of the fourth industrial revolution, based on the integrated digital technology platform, there has been the emerge and application of smart technologies to optimize processes, production, and business methods, in order to overcome obstacles, in terms of reducing space and time, saving costs. This revolution has been affecting the development of each country, each region, and the world as a whole. Globalization has brought an end to the need for countries's increasing cooperation as it takes advantage of each other's comparative benefits to build a cooperative strategy for national development. Positive contributions to foreign economic activities include international payment activities, which are considered a bridge connecting domestic economic trade with foreign countries. The research aims to help regulators, businesses and banks have a comprehensive view of the technologies that are currently widely used around the world for international payment activities. As it compares the application of technology in the process of conducting international payment transaction at Vietnamese banks in order to provide policies and strategies related to the application of digital technology in international payment.

Doi: <https://doi.org/10.61591/jslhu.18.131>

Available online at: <https://js.lhu.edu.vn/index.php/lachong>

1. GIỚI THIỆU

Các hoạt động giao thương với thế giới bên ngoài phần nào chịu tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0). Diễn hình như là hoạt động thanh toán quốc tế được xem như là yếu tố then chốt để hỗ trợ và phục vụ cho hoạt động xuất nhập khẩu giữa các nước diễn ra một cách trôi chảy và hiệu quả.

Trong những năm qua, sự tăng trưởng kim ngạch hàng hóa xuất nhập khẩu đã làm cho khối lượng công việc trong hoạt động kinh doanh quốc tế nói chung và hoạt động thanh toán quốc tế (TTQT) cũng gia tăng theo tỉ lệ thuận. Do đó, thực trạng số hóa và triển khai phần mềm ứng dụng trong hoạt động của ngân hàng nói chung và hoạt động TTQT đang là bài toán đặt ra để đáp ứng nhu cầu và nhiệm vụ của Nhà nước và các ngân hàng thương mại.

Đối với ngân hàng đã có những bước chuyển mình khi đã tiếp cận những công nghệ hiện đại để nâng cấp những tiện ích của sản phẩm dịch vụ, hoạt động quản trị chung được an toàn, nhanh chóng, tiện lợi và giảm chi phí đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Đối với Chính phủ kịp thời ban hành những quy chế, thay đổi, bổ sung hành lang pháp lý phù hợp với tốc độ phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 như là Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ tập trung vào hoàn thiện hành lang pháp lý hỗ trợ cho hoạt động thanh toán, hệ thống thanh toán. Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về việc khuyến khích tự chủ trong công cuộc ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trước đây, việc sử dụng công nghệ để trao đổi thông tin chủ yếu bằng thư tín và điện Telex. Tuy nhiên, tính an toàn, mức độ bảo mật và tốc độ của hai phương thức này không đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của khách hàng trong TTQT. Năm 1973, SWIFT được thành lập thay thế cho telex. Tuy nhiên, nhược điểm của công nghệ SWIFT chưa thể kết nối các thông tin khi tiến hành giao dịch giữa các bên. Để giải quyết vấn đề này, sự xuất hiện phương thức thanh toán BPO (Bank Payment Obligations) là công nghệ so khớp dữ liệu điện tử đã khắc phục được nhược điểm của công nghệ SWIFT, các thông tin dữ liệu được chia sẻ và kết nối với nhau. Tuy nhiên, sự xuất hiện công nghệ Blockchain phần nào đã thay thế BPO khi mà các dữ liệu được thực hiện trên cùng một hệ thống cho tất cả các bên tham gia mà trước đây phải thực hiện trên nhiều hệ thống công nghệ khác nhau. [3]

Ngân hàng đóng vai trò là trung gian sau khi nhận ủy thác từ các bên liên quan sẽ trực tuyến làm việc với nhau do cách biệt địa lý. Vì vậy, sự hỗ trợ của công nghệ sẽ tạo ra tiến trình số hóa hoạt động, đơn giản hóa thủ tục giấy tờ thanh toán.

2. NỘI DUNG

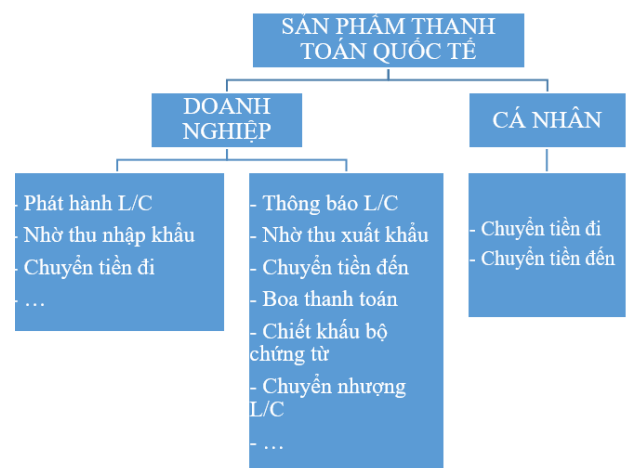
2.1 Thanh toán quốc tế trong thời kỳ cách mạng công nghệ 4.0

TTQT đóng vai trò trong việc thực hiện các khoản thanh toán thương mại và phi thương mại giữa các quốc gia. Việc chuyển tiền thông qua ngân hàng, tổ chức tài

chính sẽ đóng vai trò trung gian thực hiện các giao dịch xuyên biên giới. [2]

Thanh toán quốc tế được xem là xương sống của thương mại toàn cầu. Hoạt động TTQT an toàn và đáng tin cậy là là tiền đề cho hoạt động xuất nhập khẩu đứng vững và giữ được đà tăng trưởng ổn định. Về phía vai trò của ngân hàng sẽ là trung gian nhận yêu cầu thực hiện giao dịch thanh toán và các hoạt động liên quan từ khách hàng, với chuyên môn nghiệp vụ cùng các kỹ thuật trong thanh toán sẽ tư vấn, hướng dẫn khách hàng sử dụng các sản phẩm thanh toán tránh được các rủi ro và tiết kiệm cho khách hàng.

Các dịch vụ từ các ngân hàng cung cấp về những phương thức thanh toán có sự tương đồng như là: chuyển tiền, nhờ thu, thư tín dụng (L/C) và các sản phẩm khác (Hình 1).



Hình 1. Các sản phẩm TTQT

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã làm cho các công nghệ mới xuất hiện và được cập nhật hàng ngày. Sự xuất hiện của công nghệ làm cho các ngân hàng có những bước chuyển mình đây mới mẻ và chuyên nghiệp, các ngân hàng phải đa dạng hóa chiến lược công nghệ để nhanh chóng đưa các sản phẩm và dịch vụ mới ra thị trường, trong đó có hoạt động thanh toán tại Việt Nam.

2.2 Công nghệ số trong thanh toán quốc tế

Sự xuất hiện của trí thông minh nhân tạo (AI - Artificial Intelligence) phần nào giải quyết vấn đề hoặc tối ưu hóa các hoạt động của các tổ chức trong đó có ngân hàng. AI được xem là công nghệ có thể sánh ngang với máy tính, internet và điện thoại di động. Công nghệ AI hứa hẹn sẽ tự động hóa và vượt qua khả năng phân tích của con người. Do vậy, tính năng vượt trội của AI hứa hẹn sẽ là công cụ giúp cho ngân hàng quản lý sơ sở dữ liệu, tránh khỏi những rủi ro, cung cấp những sản phẩm dịch vụ vượt trội, an toàn và hiệu quả, đáp ứng nhu cầu của khách hàng, đáp ứng được xu thế của thời đại ngày nay. [3]

Trong mọi hoạt động của ngân hàng, trong đó có hoạt động TTQT không thể không kể đến công nghệ Core banking là một hệ thống, thống nhất liên kết các hệ thống tài chính liên quan khác với nhau, hay còn gọi là hệ thống tích hợp quản lý lõi. Thông qua hệ thống này, các ngân hàng quản lý các tác nghiệp nội bộ hiệu quả hơn, quản trị rủi ro tốt hơn. Core banking thể hiện sức mạnh công nghệ

của mình cho lĩnh vực ngân hàng, khi mà sản phẩm, mạng lưới hoạt động, kênh phân phối dịch vụ mà các ngân hàng cung cấp ngày càng được mở rộng và đa dạng hóa. Chẳng hạn như ngân hàng ACB cung cấp các tiện ích cho hoạt động TTQT online như là lệnh chuyển tiền T/T, phát hành L/C, gửi các thông báo và xác nhận cho các bên liên quan. Giúp khách hàng tiết kiệm thời gian và chi phí khi thực hiện thanh toán quốc tế, khách hàng có thể chủ động theo dõi tình trạng xử lý giao dịch tại ACB; Tiện ích tra soát bộ chứng từ xuất khẩu, giúp khách hàng doanh nghiệp tra soát, cập nhật tình trạng của bộ chứng từ nhờ thu xuất khẩu, L/C xuất khẩu, chủ động theo dõi tiến độ xử lý bộ chứng từ đã xuất trình tại ngân hàng ACB (đang xử lý/đã có kết quả/đã gửi bộ chứng từ ra nước ngoài). Bộ chứng từ sẽ được cập nhật tình trạng xử lý cũng như chuyển qua nước ngoài bằng thông báo thông qua tin nhắn điện thoại kèm theo đường link website của đơn vị vận chuyển do ngân hàng cung cấp. Bên cạnh đó, ngân hàng sẽ là trung gian trong việc tiếp nhận thông tin, thông báo cho doanh nghiệp tiếp cận thông tin hay truy xuất các giao dịch, cập nhật tình trạng của các bức điện swift như là phát hành L/C, chuyển tiền T/T. Tiện ích này của ngân hàng ACB phần nào giúp cho doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, chi phí vì đã thực hiện chúng ở bất kỳ đâu mà không nhất thiết phải thực hiện ở ngân hàng. [4]

Như vậy, có thể nhận thấy rằng công nghệ là yếu tố giúp ngân hàng tối ưu hóa chất lượng dịch vụ nói chung và dịch vụ TTQT nói riêng, giảm thiểu sự gián đoạn dẫn đến giảm thiểu chi phí và thời gian giao dịch. Bên cạnh đó, sự đổi mới công nghệ để phù hợp với thị trường cũng là một yêu cầu cần được ứng dụng để thay đổi mô hình hoạt động TTQT, chẳng hạn như trước đây trong giai đoạn đầu triển khai hoạt động TTQT, các ngân hàng sử dụng phương thức trao đổi thông tin bằng thư tín và điện Telex. Với phương thức này không còn được tối ưu hóa trong TTQT vì bộc lộ nhiều nhược điểm như là tốc độ chậm, tính bảo mật thấp và kém an toàn. Do đó, vấn đề giao tiếp về thanh toán xuyên biên giới, giúp các bên liên quan xử lý các nghiệp vụ nhanh chóng, an toàn và tiết kiệm đòi hỏi các ngân hàng phải bắt kịp các công nghệ mới, đẩy nhanh quá trình ứng dụng đem đến sự hài lòng của khách hàng cũng như phù hợp với bối cảnh hiện nay. Các công nghệ như là:

Công nghệ SWIFT

SWIFT (Society for Worldwide Interbank and Financial Telecommunication) là Hiệp hội viễn thông liên ngân hàng toàn cầu. Là một mạng tin nhắn được các tổ chức tài chính sử dụng khi xử lý chuyển tiền quốc tế. Mạng SWIFT được xem là quy trình chung để chuẩn hóa cho hoạt động thanh toán quốc tế.

SWIFT được thành lập vào năm 1973, đến nay đã phục vụ hơn 11.000 tổ chức hoạt động tại hơn 200 quốc gia, đóng góp 40% tổng số giao dịch chuyển tiền quốc tế. SWIFT cung cấp cho các tổ chức tài chính một mạng lưới và mã tiêu chuẩn riêng để truyền dữ liệu tài chính trên toàn thế giới. Điều này có nghĩa là các thành viên được đảm bảo sự bảo mật và độ chính xác hoàn toàn khi xử lý chuyển khoản toàn cầu. Dữ liệu được truyền thông qua một bức điện (MT - Message Type) đã được tiêu chuẩn theo một thể thống nhất phù hợp với từng giao dịch. Thông qua hệ thống SWIFT, khách hàng có thể theo dõi,

trao đổi thông tin một cách linh hoạt toàn diện đối với hoạt động TTQT. Chẳng hạn như bức điện MT798 đáp ứng cho các giao dịch trong phương thức thanh toán bằng tín dụng thư (L/C) và bảo lãnh của ngân hàng được thực hiện dựa trên một hệ thống liên lạc duy nhất mà trước đây phải được xử lý qua nhiều giao diện khác nhau, làm cho thông tin bị gián đoạn và khó theo dõi. [5]

Trước đây, việc truyền tin trong giao dịch quốc tế sẽ thông qua Telex, phương thức này không còn phù hợp vì tốc độ chậm vì không thể phân định tên các ngân hàng cũng như mô tả thông tin, không đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. SWIFT ra đời được xem là quy trình chung để chuẩn hóa cho hoạt động thanh toán quốc tế.

Bảng 1. Số lượng thành viên, quốc gia tham gia qua SWIFT và bức điện đã giao dịch qua SWIFT

Năm	1979	1989	1999	2009	Nay
Thành viên	239	2814	6797	9281	11277
Quốc gia	15	79	189	209	-
Bức điện SWIFT	10	296	1060	3760	8455

Trong TTQT việc chuyển giao chứng từ của các bên liên quan để thanh toán và nhận hàng rất quan trọng và là cơ sở cho việc giải quyết các vấn đề liên quan tới quan hệ thương mại quốc tế và thanh toán quốc tế, tuy nhiên công nghệ SWIFT chưa đáp ứng được sự kết nối trong việc chuyển giao chứng từ, vì còn phát sinh nhiều sai sót và chi phí. Phương thức thanh toán BPO (Bank Payment Obligations) với công nghệ so khớp dữ liệu điện tử TMA (Transaction Matching Application) ra đời khắc phục nhược điểm của SWIFT.

Phương thức thanh toán BPO (Bank Payment Obligations) và công nghệ so khớp dữ liệu điện tử TMA (Transaction Matching Application)

BPO được xem như một nghĩa vụ thanh toán của ngân hàng (Obligor Bank) đối với Ngân hàng tiếp nhận (Recipient Bank), khi tiếp nhận bộ dữ liệu phù hợp với các cam kết thông qua công nghệ so khớp dữ liệu điện tử TMA. Trước đây, các phương thức TTQT truyền thống còn thủ công, tốn nhiều thời gian trong việc xử lý đối chiếu dựa trên giấy tờ, thì giờ đây tính tự động hóa của BPO đã giúp cho các bên liên quan thiết lập một dữ liệu, xử lý, đối chiếu, so khớp chứng dưới dạng điện tử. Giúp cho quá trình thanh toán an toàn, linh hoạt, tiết kiệm thời gian. [6]

Tính tự động hóa cùng với công nghệ so khớp dữ liệu mà BPO và TMA mang lại cho toàn bộ quy trình giao dịch, đã thu hút nhiều tổ chức tài chính ứng dụng vào hoạt động TTQT. Số lượng ngân hàng và các doanh nghiệp triển khai phương thức này ngày càng tăng, năm 2016 có 21 ngân hàng và hơn 60 doanh nghiệp, con số này tiếp tục gia tăng trong những năm sau đó. Tuy nhiên, đến năm

2020, công nghệ so khớp dữ liệu TMA được thay thế bởi Cmatch (CargoDocs Match) cùng với BPO triển khai các hoạt động trong TTQT. [6]

Công nghệ Blockchain

Blockchain là một phương pháp ghi lại các tập hợp giao dịch thành một chuỗi khối thông tin. Chuỗi khối thông tin này có thể được xem như một cuốn sổ cái kỹ thuật số nên có thể sao chép, phân phối là liên kết với nhau.

Công nghệ Blockchain cho phép giao dịch an toàn. Mọi giao dịch đều được ghi lại, sau đó được lưu trữ trong một khối trên blockchain. Mỗi khối được mã hóa để bảo vệ và được nối với khối trước đó. Điều này có nghĩa là nếu không có sự đồng thuận của mạng, dữ liệu được lưu trữ trên blockchain sẽ không thể bị xóa hoặc sửa đổi. Những cơ sở dữ liệu thời đại mới này hoạt động như một nguồn thông tin xác thực duy nhất và trong một mạng máy tính được kết nối với nhau, tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi dữ liệu minh bạch và không cần tin cậy.[5]

Công nghệ blockchain đã khắc phục được nhược điểm của phương thức thanh toán tín dụng chứng từ. Tất cả các thao tác được tự động hóa và được xử lý trên blockchain, như trước đây đều được xử lý trên chứng từ văn bản. Các hạn chế như chậm thanh toán hay từ chối thanh toán do các dữ liệu trên các giao dịch không trùng khớp. Blockchain làm cho quá trình giao dịch được xuyên suốt, tránh tình trạng tắc nghẽn do sự không rõ ràng trong các hợp đồng thanh toán. [5]

Thực tế việc ứng dụng công nghệ blockchain trong TTQT tại các ngân hàng Việt Nam như là Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam ứng dụng công nghệ Blockchain trong hoạt động TTQT. Giao dịch phát hành tín dụng thư đươ ứng dụng đã thực hiện thành công giao dịch phát hành L/C xác nhận liên ngân hàng trên mạng lưới tài chính thương mại toàn cầu Contour. Ngân hàng HSBC, giao dịch được thực hiện với đối tác Hàn quốc qua phương thức tín dụng chứng từ, các giao dịch được kết nối trên một chuỗi khối thông tin duy nhất. Việc cập nhật, xử lý thông tin được cập nhật tức thời, giúp tiết kiệm thời gian trao đổi chứng từ được tiến hành trong vòng 24 giờ, thay vì 5 - 10 ngày như các giao dịch L/C truyền thống. [6]

3. CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG THANH TOÁN QUỐC TẾ TỪ CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHỆ 4.0

3.1 Cơ hội

CMCN 4.0 phát triển mạnh mẽ mang lại cơ hội phát triển cho ngân hàng. Công nghệ giúp cho phương thức điều hành, quy trình nghiệp vụ của ngân hàng hiện đại và thông minh hơn, từ đây xây dựng mô hình chuẩn tiếp cận thị trường quốc tế.

Chúng ta đều thấy, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam không ngừng gia tăng theo các năm (năm 2022 đạt 732,5 tỷ USD tương đương 17,3 triệu tỷ VND, năm 2021 đạt 668,5 tỷ USD tương đương 15,3 triệu tỷ VND, năm 2020 đạt 543,9 tỷ USD tương đương 12,6 triệu tỷ VND) đã tạo điều kiện cho hoạt động thanh toán quốc tế ngày càng phát triển. Theo đó, thanh toán quốc tế tại nước

ta hiện được thực hiện chủ yếu trên 3 phương thức cơ bản là chuyển tiền, nhờ thu và thư tín dụng (L/C), trong đó phương thức chuyển tiền có tỷ trọng doanh số thanh toán cao nhất, chiếm tới hơn 50%. Công nghệ hiện đại, đã giúp các doanh nghiệp xuất nhập khẩu và ngân hàng giải quyết được bài toán cản trở trong quá trình thanh toán như là: vị trí địa lý, thời gian và chi phí cho các giao dịch. Hoạt động TTQT cũng vậy, để giúp cho quá trình lưu thông hàng hóa không bị gián đoạn thì yếu tố công nghệ sẽ là chất xúc tác tạo ra giá trị cho các bên tham gia. Vì vậy, các NHTM Việt Nam đều là thành viên của SWIFT là một giải pháp công nghệ trong TTQT.

Bên cạnh đó, với vai trò là trung gian thanh toán, tư vấn và bảo vệ quyền lợi cho khách hàng, hướng dẫn về kỹ thuật thanh toán trong giao dịch nhằm giảm thiểu rủi ro trong thanh toán, các ngân hàng ở nước ta đang có xu hướng ứng dụng công nghệ mới trong hoạt động thanh toán, giúp tự động hóa quá trình thanh toán đầy nhanh tốc độ và giảm chi phí, tạo ra nơi hoạt động và kết nối chung cho các ngân hàng trên thế giới và khiến cho việc trao đổi, chia sẻ thông tin, dữ liệu trở nên dễ dàng nhưng vẫn có tính bảo mật cao. Đây là nền tảng và yếu tố quan trọng để ứng dụng công nghệ, phát triển hoạt động thanh toán quốc tế.

Những tiến bộ về kỹ thuật công nghệ sẽ thúc đẩy sự hình thành những sản phẩm dịch vụ tài chính mới trong ngành ngân hàng như: Chương trình kết nối công việc giữa các Trung tâm TTQT và/hoặc tài trợ thương mại và kênh phân phối; chương trình kiểm tra hạn mức chuyển tiền cá nhân, hạn mức xác nhận L/C, hạn mức chiết khấu; ngân hàng trực tuyến giúp khách hàng thực hiện một số giao dịch TTQT online... [5]

Công nghệ phát triển kéo theo là sự xuất hiện những sản phẩm dịch vụ tài chính hiện đại và thông minh góp phần tiết kiệm chi phí, giảm thiểu rủi ro giao dịch cho các bên liên quan. Bên cạnh đó, những thay đổi quá nhanh của công nghệ sẽ làm cho phương thức hoạt động lỗi thời, không còn phù hợp với thị trường. Việc tiếp cận công nghệ mới góp phần làm cho các giao dịch ngày càng nhanh chóng, thuận tiện và dễ dàng hơn, từ đó nâng cao vai trò, vị thế cũng như cải thiện năng lực cạnh tranh của ngân hàng.

Công nghệ giúp cho việc thu thập, phân tích và quản lý dữ liệu linh hoạt và khoa học hơn. Thông qua nguồn dữ liệu này góp phần cho việc tham mưu giúp nhà quản lý đưa ra quyết định nhanh chóng và hiệu quả.

Công nghệ hiện đại và thông minh góp phần tối ưu hóa các hoạt động trong quy trình làm việc của tổ chức. Điều này đã tác động vào nhận nhận thức và hành động của mỗi cá nhân phải thay đổi để thích nghi bằng việc học tập nâng cao trình độ công nghệ, áp dụng những thành tựu khoa học để gia tăng năng suất lao động và chất lượng công việc... và bước đầu đạt được kết quả đáng ghi nhận, góp phần đơn giản hóa thủ tục, minh bạch về thông tin, vận hành với tốc độ nhanh, chi phí thấp và đảm bảo an toàn.

3.2 Thách thức

CMCN 4.0 không chỉ mang lại những cơ hội mà còn những thách thức buộc các ngân hàng phải đổi mới.

Do khác biệt về vị trí địa lý, văn hóa và quy trình hoạt động của các ngân hàng ở mỗi quốc gia đã có sự khác biệt. Bên cạnh đó, nhu cầu, hoàn cảnh và điều kiện của doanh nghiệp xuất nhập khẩu cũng khác nhau. Việc xây dựng hệ thống pháp lý thanh toán phù hợp với từng quốc gia là một thách thức vô cùng lớn cho ngân hàng. Chính vì vậy, nhằm tạo sự thuận tiện, ổn định, an toàn cho khách hàng, hệ thống pháp lý cần được hình thành gắn với các tiêu chuẩn quốc tế.

CMCN 4.0 là cơ hội để các ngân hàng tiếp cận với các công nghệ mới. Tuy nhiên, tốc độ thay đổi của công nghệ sẽ là một thách thức cho việc tiếp cận công nghệ mới của các ngân hàng. Do đó, chiến lược kinh doanh trong đó chú ý đến việc hình thành hệ thống quản lý, giám sát, đánh giá nhằm thích nghi với tốc độ hiện đại của công nghệ. Có như vậy mới nâng cao năng lực cạnh tranh của ngân hàng bằng việc gia tăng giá trị sản phẩm chính qua việc cung cấp dịch vụ khách hàng thông minh, linh hoạt mà công nghệ mang lại nhằm phục vụ nhu cầu khách hàng. Bên cạnh đó, CMCN 4.0 dẫn đến sự cạnh tranh lớn giữa các ngân hàng cùng với các công ty Fintech trong cuộc đua giành thị phần cho những thay đổi, sáng tạo, bắt kịp những tiến bộ của công nghệ phù hợp với xu thế.

Trong bối cảnh công nghệ số đang phát triển là cơ hội đem lại nhiều lợi thế so với các giải pháp truyền thống trước đây, tuy nhiên cũng có không ít những thách thức đi kèm với đó là những nguy cơ về rủi ro nếu không được bảo mật tốt tất yếu sẽ gia tăng các loại rủi ro kéo theo những lỗ hổng bảo mật gia tăng, tạo điều kiện cho tội phạm công nghệ cao hoạt động. Chuyển đổi số phải gắn liền với an toàn thông tin, ngành ngân hàng cần phải chủ động trong việc xây dựng hệ thống bảo mật thông minh tăng khả năng bảo mật toàn diện trên môi trường mạng để bắt kịp được với tốc độ tăng trưởng nhanh chóng của thị trường.

CMCN 4.0 đặt ra thách thức về chất lượng nguồn nhân lực trong thời đại số không chỉ chú trọng đến năng lực chuyên môn mà cần giới về công nghệ trong việc sử dụng thành thạo những tính năng mà công nghệ mang lại. Công nghệ giúp định hình cách thức làm việc của con người, giúp họ chủ động trong công việc, tăng khả năng nhận thức và nhạy bén hơn.

4. MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ

4.1 Đối với ngân hàng

Các ngân hàng thương mại Việt Nam cần chuẩn bị năng lực tài chính để đáp ứng nhu cầu vốn cho phát triển khoa học và công nghệ, gia tăng tính tiện ích của các phương thức TTQT. Góp phần phát triển kinh doanh quốc tế, tiếp cận, học hỏi và thu hút đầu tư trong công cuộc ứng dụng công nghệ hiện đại hóa ngân hàng. Đồng thời, kế thừa những kinh nghiệm từ các doanh nghiệp chuyên về công nghệ ngân hàng đã triển khai công nghệ số tại các ngân hàng trên thế giới. Từ đây, nghiên cứu thử nghiệm, điều chỉnh theo hướng Ngân hàng số phù hợp với thị trường Việt Nam và chính thức triển khai trên diện rộng.

Thành phần tham gia trong thương mại quốc tế liên quan đến nhiều quốc gia, chính vì thế khả năng và nhu cầu số hóa cũng khác nhau. Điều này đòi hỏi sự liên kết các ngân hàng với nhà để tạo thành một hệ thống TTQT trên phạm vi toàn thế giới. Sự đồng bộ và thống nhất của các

ngân hàng giúp giao dịch quốc tế thuận tiện, nhanh chóng và giảm chi phí.

Phát triển sản phẩm, dịch vụ mang tính tích hợp cao bằng cách xây dựng quy trình nghiệp vụ hướng dẫn thực hiện các giao dịch TTQT trên nền tảng công nghệ số, điển hình như dịch vụ thanh toán bằng điện T/T thay đổi quy trình nghiệp vụ thủ công bằng các hồ sơ giấy tờ bằng việc nhập thông tin lên hệ thống ngân hàng trực tuyến, sử dụng chữ ký điện tử để thực hiện các giao dịch. Những yêu cầu và xử lý các yêu cầu đều thông qua hệ thống trực tuyến này. Đào tạo và bồi dưỡng cho nhân viên tiếp cận với kiến thức về công nghệ, tiếp thu kinh nghiệm từ các ngân hàng nước ngoài trong việc ứng dụng thành công BPO và Blockchain trong TTQT. Bên cạnh đó, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho ngân hàng cần thiết kế tạo ra các sản phẩm mang tính trọn gói như bao thanh toán. Các yêu cầu của khách hàng và nghiệp vụ xử lý của ngân hàng đều được tương tác trên hệ thống ngân hàng số, tạo điều kiện thuận lợi, linh hoạt, chủ động, an toàn và thoải mái nhất cho khách hàng.

Ngân hàng tăng cường thiết lập hệ thống quản lý rủi ro để kiểm soát các loại rủi ro trong hoạt động ngân hàng, hạn chế việc mất cắp dữ liệu, xây dựng một số hệ thống bảo mật thông minh, thông tin dữ liệu của ngân hàng phải bảo mật toàn diện trên đám mây, tăng cường bảo mật nhiều lớp, xây dựng trung tâm lưu trữ dữ liệu dự phòng.

CMCN 4.0 đã từng bước tinh giảm yếu tố con người trong qua trình vận hành, tuy nhiên không hẳn là thay thế hoàn toàn mà yếu tố con người lại càng được coi trọng hơn khi vai trò của họ liên quan đến việc vận hành các thiết bị công nghệ hiện đại nên rất cần công tác đào tạo nâng cao trình độ nguồn nhân lực ngành ngân hàng, giúp người lao động ngành ngân hàng được trang bị những kỹ năng, phát triển năng lực thích ứng với bối cảnh CMCN 4.0. Đồng thời, phổ cập kiến thức về công nghệ mới này cho nhân viên và cử nhân viên đến các ngân hàng nước ngoài đã triển khai thành công BPO và Blockchain trong TTQT để học hỏi kinh nghiệm. Công nghệ mới giúp hiện thực hóa và khích lệ ý tưởng sáng tạo trong công việc. Do đó, thông qua quá trình đào tạo, bồi dưỡng tìm kiếm con người có ý tưởng kinh doanh, mô hình hoạt động và các chính sách phù hợp trong thời gian đầu, ứng phó được với các loại tội phạm công nghệ cao nhằm kiểm soát tốt rủi ro.

4.2 Đối với Nhà nước và các cơ quan, ban ngành khác

Thứ nhất hệ thống pháp luật, chính sách quản lý về công nghệ thông tin và truyền thông cần phải sửa đổi, bổ sung đáp ứng yêu cầu của công nghệ số nhằm hướng đến hệ thống thanh toán an toàn hiệu quả và ổn định. Ban hành các quy định, nguyên tắc hoạt động và hướng dẫn thực hiện nhằm nâng cao tính minh bạch, giảm thiểu rủi ro.

Thứ hai, sự phát triển vượt bậc của công nghệ đã giúp cho hoạt động thanh toán ngày càng vận hành trên quy mô toàn cầu, kéo theo là sự gia tăng về số lượng và giá trị giao dịch. Sự thuận tiện, linh hoạt, nhanh chóng mà công nghệ mang lại cho các giao dịch TTQT cũng đã bộc lộ những khó khăn về an ninh an toàn thông tin thanh toán khiến các ngân hàng phải đối diện. Từ đây có thể thấy vai trò của Ngân hàng Nhà nước trong việc thiết lập các văn bản hành lang pháp lý theo kịp với sự tiến bộ của khoa

học công nghệ hướng đến một quy trình thanh toán an toàn góp phần duy trì sự ổn định tài chính.

5. KẾT LUẬN

Hoạt động TTQT được xem là phần kết cho quá trình sản xuất kinh doanh của mỗi doanh nghiệp. Chính vì vậy, TTQT trở thành hoạt động chịu tác động mạnh mẽ từ công nghệ. Nghiên cứu đi đánh giá những cơ hội, những thách thức, đồng thời đề xuất những giải pháp nhằm giúp cho các ngân hàng nắm bắt được nắm bắt cơ hội, vận dụng lợi thế vốn có để có các biện pháp, chính sách, xây dựng chiến lược phát triển phù hợp, xây dựng mối quan hệ uy tín, cùng nhau phát triển không chỉ với các ngân hàng trong nước mà còn các tổ chức tín dụng nước ngoài trên cơ sở thiết lập mối quan hệ đại lý, nâng cao năng lực cạnh tranh cùng với xu thế thế toàn cầu, duy trì sự tồn tại và phát triển bền vững.

6. TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Bùi Quang Tiên, Tác động của cuộc cách mạng công nghiệp

4.0 đối với Ngân hàng Việt Nam và cơ hội, thách thức đối với lĩnh vực thanh toán, Tạp chí Ngân hàng, **2017**.

[2] Nguyễn Quang Tiên, Nguyễn Thị Hồng Hải, Thanh toán quốc tế và tài trợ ngoại thương, nhà xuất bản Thống kê, **2019**

[3] Phạm Thị Thái Hà, Nguyễn Thị Thanh Trâm, Ứng dụng blockchain trong thanh toán bằng phương thức tín dụng chứng từ, Tạp chí Công Thương, **2020**.

[4] Melanie Swan, Blockchain: Blueprint for a New Economy, **2015**

[5] Nguyễn Nhi Quang, Công nghệ số trong hoạt động thanh toán quốc tế tại ngân hàng, Tạp chí Ngân hàng, **2020**

[6] Đào Minh Tuấn, Phương thức thanh toán BPO và kinh nghiệm triển khai BPO trên thế giới, Tạp chí Ngân hàng, **2019**.

<https://www.acb.com.vn/tien-ich-thanh-toan-quoc-te>, truy cập ngày 19/5/2022